

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 3798 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Định, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Sửa chữa, mở rộng cầu Phụ Ngọc.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 440/TTr-STC ngày 25/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Sửa chữa, mở rộng cầu Phụ Ngọc.
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
- Địa điểm xây dựng: Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 12/4/2022 đến ngày 12/7/2023.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

| Nội dung | Dự toán được duyệt | Giá trị quyết toán |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Tổng số | 33.166.604.000 | 29.362.743.000 |
| Xây dựng | 27.074.473.000 | 26.673.680.000 |
| Xây dựng | | 26.508.569.000 |
| Chi phí bảo đảm an toàn giao thông | | 165.111.000 |
| Quản lý dự án | 641.841.000 | 641.841.000 |
| Tư vấn đầu tư xây dựng | 1.788.410.000 | 1.637.073.000 |
| Khảo sát; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi | 278.839.000 | 260.064.000 |

| | | |
|--|----------------------|--------------------|
| Khảo sát; Lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán | 505.506.000 | 457.252.000 |
| Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công-dự toán | 77.498.000 | 76.878.000 |
| Chi phí thử tải sau hoàn thành | 200.000.000 | 153.716.000 |
| Giám sát thi công xây dựng | 726.567.000 | 689.163.000 |
| Chi phí khác | 616.021.000 | 410.149.000 |
| Bảo hiểm công trình | 168.393.000 | 168.392.000 |
| Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng | 55.507.000 | 55.506.000 |
| Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu giám sát | 2.000.000 | 2.000.000 |
| Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng | 27.753.000 | 27.753.000 |
| Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu giám sát | 2.000.000 | 2.000.000 |
| Thẩm định dự án đầu tư | 2.711.000 | 2.711.000 |
| Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi | 27.359.000 | 27.359.000 |
| Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công-dự toán | 24.553.000 | 24.553.000 |
| Chi phí bảo đảm an toàn giao thông | 202.315.000 | 0 |
| Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán | 103.430.000 | 99.875.000 |
| Dự phòng chi | 3.045.859.000 | 0 |

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

| Nội dung | Dự toán được duyệt | Giá trị quyết toán | Thực hiện | | |
|--------------------|--------------------|--------------------|---------------------|---------------------------|-------------------|
| | | | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân | Số vốn đã thu hồi |
| Tổng số | 33.166.604 | 29.362.743 | 29.367.868 | 99.875 | 105.000 |
| Vốn ngân sách tỉnh | | | 29.367.868 | | |

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|-----------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------|
| | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi |
| Tổng số | 29.362.743.000 | 29.362.743.000 | | |
| Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | 29.362.743.000 | 29.362.743.000 | | |
| Tài sản ngắn hạn | | | | |

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: 105.000.000 đồng (Số tiền này đã được thanh lý tài sản công và chuyển nộp ngân sách Nhà nước theo chứng từ Ủy nhiệm chi ngày 09/02/2023).

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 29.362.743.000 đồng.

Đơn vị tính: đồng.

| Nội dung | Số tiền | Ghi chú |
|-----------------------------------|-----------------------|---------|
| Tổng số | 29.362.743.000 | |
| 1. Đã bố trí (Vốn ngân sách tỉnh) | 29.367.868.000 | |
| 2. Đã nộp thu hồi | 105.000.000 | |
| 3. Chưa bố trí | 99.875.000 | |

- Tổng các khoản công nợ tính đến nộp báo cáo quyết toán (09/7/2024) là:
+ Tổng nợ đã thu (Vật tư thiết bị tồn đọng): 105.000.000 đồng.
+ Tổng nợ phải trả: Chi phí khác (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán): 99.875.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng.

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định |
|------------------------------|-------------------------|
| Sở Giao thông vận tải | 29.362.743.000 |

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng